TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 915/2025/DS-ST
Ngày: 30-9-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán điện.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Định**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Trí Dũng**.

2. Bà **Trương Thị Kim Chọn**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Đặng Thị Thúy –** Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 -Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Hoàng Phương Đại** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 960/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 327/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 310/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2025.

Nguyên đơn: **Tổng công ty H**. Địa chỉ: U I, phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường N, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn T** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Phạm Công Th**. Địa chỉ: D đường T, ấp T, xã N, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh) là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T (Giấy ủy quyền ngày 31/12/2023).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Phạm Công Th là bà Trang Thuy Thanh X, sinh năm 1976. Địa chỉ: D đường T, ấp T, xã N, huyện B, Thành phố

Hồ Chí Minh (nay là xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh) (Giấy ủy quyền ngày 14/6/2024) - có mặt.

Bị đơn: Ông Lương Đình P, sinh năm 1984 – Chủ hộ kinh doanh.

Địa chỉ: Y, số H đường V, khu phố O, Phường D, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) – Vắng mặt không lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1964. Địa chỉ: Y, khu phố H, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1988. Địa chỉ: Y, khu phố G, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền ngày 25/7/2025) – Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trang Thụy Thanh Xuyên trình bày:

Ngày 06/05/2024, Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Điện lực Bình Chánh (sau đây gọi tắt là "*Công ty Điện lực Bình Chánh*") đã có biên bản làm việc với Hộ kinh doanh Lương Đình P biên bản số 002430 về việc Hộ kinh doanh Lương Đình P còn nợ tiền điện 53.400.802 đồng và thanh toán dứt điểm vào ngày 06/06/2024.

Do Hộ kinh doanh Lương Đình P chưa thực hiện đúng biên bản làm việc thanh toán hết nợ tiền điện vào ngày 06/05/2024.

Qua xem xét hồ sơ mua bán điện, tại Giấy đồng ý ngày 28/4/2021 giữa Bà Nguyễn Thị D (Bên A) và Hộ kinh doanh Lương Đình P (Bên B) gửi đến Công ty Điện lực Bình Chánh thì Bà D đồng ý cho Ông P gắn điện kế trong thời gian thuê mặt bằng, và các bên có thỏa thuận:

"- Sau khi hợp đồng thuê hết hiệu lực, Bên A sẽ yêu cầu Bên B thông báo đến Công ty điện lực Bình Chánh để làm hồ sơ thanh lý hoặc sang tên hợp đồng mua bán điện và thanh toán hết toàn bộ số tiền điện còn nợ.

- Nếu vì lý do nào đó Bên B di dời nơi khác mà không thông báo cho Công ty Điện lực Bình Chánh thì Bên A sẽ chịu trách nhiệm thông báo, làm hồ sơ thanh toán hết toàn bộ số tiền điện còn nợ."

Người đại diện Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh TNHH yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc ông Đình Phú thanh toán với số tiền 53.400.802 đồng (Năm mươi ba triệu, bốn trăm ngàn, tám trăm lẻ hai đồng), yêu cầu trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc trường hợp Ông Lương Đình P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc thanh toán số tiền còn nợ thì Bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ theo cam kết của Giấy đồng ý ngày 28/4/2021. Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh TNHH chỉ yêu cầu buộc Ông Lương Đình P thanh toán với số tiền 53.400.802 đồng (Năm mươi ba triệu, bốn trăm ngàn, tám trăm lẻ hai đồng), yêu cầu trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Ông Lương Đình P vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không thể ghi nhận ý kiến của Ông P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị D có Người đại diện hợp pháp là Ông Nguyễn Minh Đ xin vắng mặt, trong quá trình giải quyết có trình bày:

Bà D có biết Ông P vì trước đây có thuê nhà xưởng của vợ chồng bà, nhưng sau đó Ông P bỏ đi không thuê nữa, Bà D không có ký giấy tờ gì liên quan đến việc bảo lãnh cho Ông P, nay Bà D không đồng ý với yêu cầu khởi kiện về việc bảo lãnh trả nợ thay cho Ông P trong trường hợp Ông P không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền điện còn thiếu cho Tổng công ty H.

Ngày 16/3/2021, ba ông là ông Nguyễn Công Danh có ký với Hộ kinh doanh Lương Đình P hợp đồng thuê nhà xưởng và kho bãi và chỉ ký hợp đồng này với Ông P, ngoài ra không ký bất cứ giấy tờ nào khác, thời điểm ký hợp đồng thì mẹ ông là Bà D có nhà. Tôi khẳng định toàn bộ giấy tờ bên Tổng công ty H cung cấp cho Tòa án không phải chữ ký của mẹ tôi. Tôi đề nghị Tổng công ty H cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ để tôi xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét Hợp đồng mua bán điện số 21/001143 ngày 10/5/2021, đã được ký kết giữa Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Điện lực Bình Chánh với hộ kinh doanh Lương Đình P. Tuy nhiên, căn cứ tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và cam kết trình bày của nguyên đơn thì mặc dù hợp đồng mua bán điện số 21/001143 ngày 10/5/2021, các giấy báo thanh toán tiền điện xác định bên mua điện là hộ kinh doanh Lương Đình P nhưng thực chất là hộ gia đình

Ông Lương Đình P là người sử dụng điện. Do đó, nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Ông Lương Đình P trả số tiền mua điện còn nợ. Xét trình bày cam kết của nguyên đơn phù hợp với kết quả trả lời xác minh của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh là Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh chưa giải quyết đăng ký kinh doanh cho hộ Lương Đình P tại địa chỉ A5/7X Liên ấp 1-2-3, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, có căn cứ xác định đây là tranh chấp hợp đồng phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa pháp nhân có đăng kinh doanh và cá nhân là loại tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bị đơn có nơi cư trú và hợp đồng được thực hiện tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn Ông Lương Đình P; Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án; Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung là phù hợp.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch giữa các đương sự xác lập vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015, Luật điện lực năm 2004 (sửa đổi, bổ sung 2012) có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015, Luật Điện lực 2004 (sửa đổi, bổ sung 2012) và các văn bản hướng dẫn để giải quyết vụ án.

[4] Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nhận định như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, phía bị đơn không có bất kỳ phản hồi nào về chứng cứ, lời trình bày, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện cũng như tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp; tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tổng công ty H được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; mã số doanh nghiệp 0300951119, đăng ký lần đầu ngày 31/3/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 11, ngày 05/4/2023 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh chứng nhận.

Chi nhánh Tổng công ty H - Công ty điện lực Bình Chánh được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số 0300951119-022; đăng ký lần đầu, ngày 01/7/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 6, ngày 05/01/2010 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh chứng nhận.

Như vậy, Chi nhánh Tổng công ty H-Công ty điện lực Bình Chánh có chức năng bán điện cho người tiêu dùng theo thỏa thuận.

[6] Xét Hợp đồng mua bán điện số 21/001143 ngày 10/5/2021 đã được ký kết giữa Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Điện lực Bình Chánh với hộ kinh doanh Lương Đình P. Tuy nhiên, căn cứ tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và cam kết trình bày của nguyên đơn thì mặc dù hợp đồng mua bán điện số 21/001143 ngày 10/5/2021, các giấy báo thanh toán tiền điện xác định bên mua điện là hộ kinh doanh Lương Đình P nhưng thực chất là hộ gia đình Ông Lương Đình P là người sử dụng điện. Do đó, nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Ông Lương Đình P trả số tiền mua điện còn nợ.

Xét trình bày cam kết của nguyên đơn phù hợp với kết quả trả lời xác minh của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh là Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh chưa giải quyết đăng ký kinh doanh cho hộ Lương Đình P tại địa chỉ A5/7XA Liên ấp 1-2-2, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, có cơ sở xác định Hợp đồng mua bán điện giữa Công ty điện lực Bình Chánh với Ông Lương Đình P đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Người tham gia hợp đồng có năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định pháp luật nên có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

[7] Hợp đồng mua bán điện giữa công ty điện lực Bình Chánh với Ông Lương Đình P đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 117, 119 của Bộ luật dân sự năm 2015, người tham gia hợp đồng có năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định pháp luật nên có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

[8] Sau khi ký Hợp đồng mua bán điện, Công ty Điện lực Bình Chánh đã cung cấp điện cho Ông Lương Đình P theo đúng nội dung Hợp đồng. Tuy nhiên, tiền điện sử dụng từ ngày 18/01/2023 đến ngày 17/02/2023 là 32.459.604 đồng, Ông Lương Đình P đã không thanh toán tiền điện hàng tháng đầy đủ, đúng thời hạn. Tổng cộng số tiền Ông Lương Đình P nợ Tổng công ty H là 53.400.802 (Năm mươi ba triệu, bốn trăm nghìn, tám trăm linh hai đồng).

[9] Tại khoản 1, 2 Điều 23 Luật Điện lực 2004 (sửa đổi, bổ sung 2012) có quy định: "Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Tiền điện được thanh toán tại trụ sở, nơi ở của bên mua

điện hoặc tại địa điểm thuận lợi do hai bên thoả thuận trong hợp đồng mua bán điện. Bên mua điện chậm trả tiền điện phải trả cả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho bên bán điện". Đồng thời, cũng tại điểm a khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực 2004 (sửa đổi, bổ sung 2012) cũng có quy định: "Khách hàng sử dụng điện có nghĩa vụ thanh toán tiền điện đầy đủ, đúng thời hạn trong hợp đồng mua bán điện cho bên bán".

[10] Căn cứ vào Biên bản làm việc ngày 06/5/2024 giữa Công ty điện lực Bình Chánh với Ông Lương Đình P biên bản số 002430 về việc Ông Lương Đình P còn nợ tiền điện 53.400.802 đồng, Ông P thừa nhận còn nợ tiền điện là 53.400.802 đồng.

Tuy nhiên cho đến nay, mặc dù Tổng công ty H đã yêu cầu Ông P trả tiền điện nhiều lần nhưng Ông P không thực hiện.

Căn cứ khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015, quy định về Nghĩa vụ trả tiền như sau:

1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.

Từ những nhận định trên, có cơ sở xác định Ông Lương Đình P còn nợ tiền điện là 53.400.802 đồng, do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền này là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc Ông Lương Đình P có nghĩa vụ trả số tiền sử dụng điện còn nợ là 53.400.802 đồng.

[11] Ngày 13/8/2025, Tổng công ty H có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc: Trường hợp Ông Lương Đình P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc thanh toán số tiền còn nợ thì Bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ theo cam kết tại giấy đồng ý ngày 28/4/2021. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện này của Tổng công ty H.

[12] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2025.

Căn cứ Điều 117, Điều 119, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23 và Điều 46 Luật Điện lực 2004 (sửa đổi, bổ sung 2012);

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Buộc Ông Lương Đình P có nghĩa vụ trả cho Tổng công ty H số tiền 53.400.802 đồng (Năm mươi ba triệu, bốn trăm nghìn, tám trăm linh hai đồng).

Các bên thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty H về việc: Trường hợp Ông Lương Đình P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc thanh toán số tiền còn nợ thì Bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ theo cam kết tại giấy đồng ý ngày 28/4/2021.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lương Đình P chịu 2.670.040 (hai triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn, không trăm bốn mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn Tổng công ty H số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp là 1.335.020 (một triệu, ba trăm ba mươi lăm nghìn, không trăm hai mươi) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0051263 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND KV10 – TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Kim Định

